TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Ba**

Ông **Trần Văn Sơn**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Vũ Thị Bích Hậu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Đặng Thị Tâm -** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Ngọc M, sinh ngày 04/7/1989 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc M1 và bà Lê Thị Kim T, có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/3/2023 Có mặt.

2/ Kiều Văn T1 (Sáu L1), sinh ngày 08/9/1997 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Kiều Văn S và bà Ngô Thị P; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/12/2021, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 30/3/2022

Nhân thân:

- Ngày 30/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 18/01/2020.

- Ngày 10/4/2021, bị Công an tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc trái phép*". Đã nộp phạt ngày 19/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/3/2023 Có mặt.

* *Người bị hại:* **Công ty TNHH MTV Đ1;** Trụ sở: C P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hồng C** – Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trường H** – Cán bộ phòng Thanh tra bảo vệ pháp chế (*Theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2023*). Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Văn T2,** sinh năm 1982; Trú tại: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2023, Lê Văn T2 thuê Phạm Ngọc M lái xe ô tô tải BKS 54V-2916 chở hàng là nước mắm từ tỉnh Ninh Thuận đến Cảng cá T, quận S, thành phố Đà Nẵng. M nảy sinh ý định sau khi ra Đà Nẵng giao hàng xong sẽ tìm khu vực có cáp dây điện ngầm để trộm cắp nên đã chuẩn bị 01 xà ben và 07 kiềm cộng lực để sẵn trên xe tải. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M rủ Kiều Văn T1 đi Đà Nẵng giao hàng với M. Trên đường đi, M nói với T1 về việc trộm cắp dây cáp điện khi đến Đà Nẵng thì T1 đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ ngày 27/2/2023, M và T1 đến Cảng cá T, quận S giao hàng xong thì cả hai điều khiển xe ô tô đi đến cửa hàng điện nước (không nhớ rõ địa chỉ) mua 01 bút thử điện, 01 kiềm cộng lực (loại nhỏ), 08 đôi găng tay và 10m dây cáp chịu lực. Sau đó, M và T1 đi tìm địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến khu vực Đ thuộc phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng là khu vực tái định cư, cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện nên chưa có dân sư sinh sống. Khu vực này lắp đặt nhiều tủ điện do Công ty TNHH MTV Đ1 là chủ sở hữu, cả hai thống nhất sẽ trộm cắp dây cáp điện ở khu vực này. Do còn sớm, sợ bị phát hiện nên T1 và M đi uống cà phê, ăn tối, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M điều khiển xe ô tô tải BKS: 54V-2916 chở T1 quay lại khu vực trên, để xe gần đó rồi cả hai đi bộ lại các tủ điện T3, bắt đầu từ tủ điện 1.5T3, M đeo găng tay, dùng bút thử điện kiểm tra không có điện thì M và T1 dùng xà ben nạy nắp hầm cáp điện lên rồi lấy kiềm cộng lực cắt dây cáp điện nối từ dưới hầm cáp điện lên tủ điện. Tiếp đến, M và T1 dùng dây cáp chịu lực đã chuẩn bị từ trước buộc vào đầu dây cáp điện để kéo dây cáp điện ra khỏi hầm cáp điện ngầm khoảng từ 1,6m đến 3,55m thì dùng kiềm cộng lực cắt. Cứ tiếp tục như vậy, M và T1 cắt được tổng cộng 60 đoạn (từ tủ điện 1.5T3 đến tủ điện 1.2T3; còn đoạn dây cáp điện dài 30 mét giữa tủ điện 1.2T3 và 1.1T3, sau khi cắt thì cả hai không kéo dây cáp điện lên được nên để lại). Đến khoảng 02 giờ ngày 28/2/2023 thì M và T1 nghỉ và đem các đoạn dây cáp điện đã cắt được bỏ lên xe ô tô tải BKS 54V-2916 rồi rời khỏi khu vực Đ. Cả hai điều khiển xe ô tô trên lang thang ở thành phố Đà Nẵng đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì quay lại khu vực Đ, với phương thức, thủ đoạn như lần trước, M và T1 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện từ tủ điện 2.1T3 đến tủ điện 2.6T3 được 45 đoạn (riêng đoạn dây cáp điện dài 68m giữa tủ điện 2.1T3 và tủ điện 1.1T3, sau khi cắt thì cả hai không kéo dây cáp điện lên được nên để lại). Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 01/3/2023 thì M và T1 nghỉ và bỏ các đoạn dây cáp điện đã cắt được lên xe ô tô tải

chung với số dây cáp điện cắt trước đó rồi cả hai điều khiển xe về Ninh Thuận để tiêu thụ. Đến khoảng 04 giờ 40 phút ngày 01/3/2023, khi cả hai đến khu vực đường ĐT619 thuộc thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam kiểm tra phát hiện và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an Huyện N, tỉnh Quảng Nam. Đến ngày 02/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an Huyện N, tỉnh Quảng Nam thông báo và bàn giao tang vật tạm giữ cho Cơ quan CSĐT – Công an quận N, thành phố Đà Nẵng để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật tạm giữ của Phạm Ngọc M:

- 01 xe ô tô tải BKS 54V-2916; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS: 54V-2916 mang tên Cao Văn Đ;

- 105 đoạn dây cáp điện bằng đồng, dạng khối trụ tròn, đường kính 05cm, chiều dài các đoạn từ 1,6m đến 3,55m, tổng chiều dài là 259,55m, tổng khối lượng là 1.220 kg, có vỏ bọc nhựa màu đen, có ký tự "CADI-SUN ELECTRIC CABLE *****0.6/1KV CO/XLPE/PVC/DSTA/PVC-DSTA 3c x 95 + 1c x 70 SQMM 100380027 * 1218DD88* = 0029M", bên trong là lớp kim loại màu trắng bao quanh 01 lớp nhựa dẻo màu trắng đục chứa 04 lõi dây kim loại màu vàng đỏ, mỗi lõi chứa 19 sợi dây kim loại tạo thành hình tròn, đường kính 01cm.

- 10m dây cáp chịu lực; 07 kiềm cộng lực; 01 cái cuốc; 01 xà ben; 06 đôi bao tay (đã qua sử dụng, dính bùn đất); 02 đôi bao tay (chưa sử dụng); 01 kiềm cộng lực loại nhỏ; 01 đoạn dây cáp chịu lực dài 1,8m; 01 cây bút thử điện.

- 01 điện thoại di động hiệu N màu đen, gắn sim số: 0346955720;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen, gắn sim số: 0982779225;

- Số tiền: 7.000.000 đồng.

Tang vật tạm giữ tại hiện trường vụ trộm cắp: 01 đoạn dây cáp điện bằng đồng, dạng khối trụ tròn, đường kính 05cm, dài 1,2m tại tụ điện 2.6T3.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận N kết luận: 259,55 mét dây cáp điện (tương ứng với 105 đoạn) có giá trị là 205.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận N kết luận: 98 mét dây cáp điện (đã bị cắt đứt hoàn toàn nhưng vẫn còn tại tủ điện 1.1T3 đến 1.2T3 và 2.1T3 đến 1.1T3) có giá trị là: 77.714.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phạm Ngọc M và Kiều Văn T1 trộm cắp là 283.514.000 đồng.

*** Về dân sự:** Người bị hại là Công ty TNHH MTV Đ1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 218.474.909đ, gia đình mỗi bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn số tiền 10.000.000đ để bồi thường thay cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT -VKS - NHS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phạm Ngọc M, Kiều Văn T1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc M từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Kiều Văn T1 từ 07 đến 08 năm tù.

Về dân sự, đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, về vật chứng đề nghị tịch thu sung công quỹ công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N tiếp tục điều tra xử lý đối với xe ô tô BKS 54V-2916 và giấy tờ đăng ký xe; quy trữ để đảm bảo thi hành án đối với 02 điện thoại di động và số tiền 7.000.000đ thu giữ của các bị cáo, trả lại cho Công ty TNHH MTV Đ1 01 đoạn dây cáp bằng đồng thu giữ tại hiện trường vụ án.

Các bị cáo Phạm Ngọc M, Kiều Văn T1 thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đề cập, các bị cáo đều khẳng định trộm cắp số tài sản như xác định tại cáo trạng là 02 lần, mỗi lần trộm cắp một lượng tương đương nhau, số dây cáp còn lại tại hiện trường là do các bị cáo cắt nhưng kéo lên không được nên bỏ lại. Do đó Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng về tội danh, các bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có điều kiện về với gia đình.

Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Đ1 xác định Công ty là chủ sở hữu hợp pháp đối với số tài sản là dây cáp điện bị các bị cáo cắt trong vụ án này. Đến nay Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản (tang vật thu giữ từ các bị cáo) cho Công ty. Sau khi đối trừ số tài sản bị thiệt hại và số tài sản do Cơ quan điều trả lại, Công ty đề nghị các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 218.474.909đ. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn T2 khai nhận ông là người thuê bị cáo Phạm Ngọc M đi giao hàng tại Cảng cá T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Việc bị cáo có ý định và sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông không biết. Cùng với việc thuê đi giao hàng, ông có giao cho bị cáo 01 xe ô tô tải BKS 54V-2916 cùng với giấy tờ xe, xe này ông mua lại của ông Mai Thế T3 với giá 80.000.000đ, chủ sở hữu trước đó thì ông không rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, trùng khớp với số tang vật, phương tiện thu được từ các bị cáo và tại hiện trường vụ án, phù hợp với sơ đồ, bản ảnh hiện trường vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong các ngày 27, 28/02/2023 lợi dụng việc đi giao hàng tại Đà Nẵng, Phạm Ngọc M cùng với Kiều Văn T1 đã sử dụng xà ben, kiềm cộng lực cạy, cắt hệ thống dây điện tại các tủ điện của Công ty TNHH MTV Đ1 đặt tại khu vực Đ thuộc phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng sau đó đưa lên ô tô chở đi bán lấy tiền tiêu xài. Tổng số dây điện các bị cáo đã cắt đưa lên xe và dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu trị giá 283.514.000đ. Tại văn bản số 2322/SCT-TTRA ngày 13/9/2023, Sở Công thương thành phố Đ xác định Công trình cáp điện ngầm thuộc dự án Khu đô thị B tại khu vực H - Đ thuộc công trình năng lượng cấp IV, mục đích phục vụ điện sinh hoạt tại khu vực H - Đ và lân cận, không phải là công trình, phương tiện an ninh quốc gia. Thời điểm các bị cáo cắt dây điện từ 23 giờ đến 02 giờ sáng hôm sau, phương thức lén lút, ý thức chiếm đoạt để bán. Do đó Cáo trạng số 86/CT-VKS-NHS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, trước khi thực hiện hành vi các bị cáo đã có sựu tính toán, bàn bạc, chuẩn bị kiềm cộng lực, xà ben, cuốc xẻn, bao tay, bút thử điện, có sự khảo sát trước địa bàn, chọn thời điểm đêm khuya vắng người qua lại và trộm cắp với quy mô lớn. Sau khi trộm được lần thứ nhất, các bị cáo không dừng lại mà quyết tâm ở lại Đà Nẵng chờ đến đêm hôm sau rồi tiếp tục trộm cắp lần thứ hai cũng với phương thức và thủ đoạn như lần trước, phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức. Số dây điện cắt được trong cả hai lần trộm cắp các bị cáo nhập chung với nhau nên không thể tách bạch để xác định giá trị tài sản của từng lần trộm cắp nhưng các bị cáo xác định số tài sản trộm cắp mỗi lần là tương đương nhau, do đó có đủ sơ sở xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp hai lần trở lên. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an toàn trật tự trị an tại địa phương, do đó đối với các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và làm gương cho người khác.

[3.1] Trong vụ án này Phạm Ngọc M là người cầm đầu, rủ rê, khởi xướng, bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị kiềm cộng lực, xà ben để sẵn trên xe tải sau đó trên đường đi Đà Nẵng đã rủ rê Kiều Văn T1 cùng tham gia trộm cắp đồng thời chính bị cáo cũng là người thực hành tích cực. Do đó đối với bị cáo phải xử phạt mức án nghiêm khắc và cao hơn Kiều Văn T1.

[3.2] Kiều Văn T1 là người bị rủ rê nhưng cũng là người thực hành tích cực, bị cáo cũng là người trực tiếp cạy tủ, cắt điện và đưa tài sản lên xe, giúp sức đắc lực cho Phạm Ngọc M trong vụ án. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị

Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T xử phạt 03 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ngày 10/4/2021 bị Công an tỉnh N xử phạt hành chính về hành vi "*Đánh bạc*", ngày 28/12/2021 bị UBND xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*". Do đó đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt tương xứng mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với ông Lê Văn T2 là người thuê bị cáo Phạm Ngọc M đi giao hàng nước mắm tại cảng cá T, quận S, thành phố Đà Nẵng đồng thời theo khai nhận của ông T2 và các bị cáo thì cùng với việc thuê đi giao hàng ông T2 có giao cho bị cáo 01 xe ô tô tải BKS 54V-2916 sau đó bị cáo sử dụng xe này vào việc chở phương tiện phạm tội và tài sản trộm cắp. Tuy nhiên ông T2 không biết trước ý thức, mục đích của bị cáo phạm tội trong vụ án này nên Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xem xét trách nhiệm của ông Lê Văn T2 là phù hợp.

[5.2] Đối với nguồn gốc xe ô tô BKS 54V-2916: Theo khai nhận của bị cáo và ông Lê Văn T2 thì xe này của ông T2 giao cho bị cáo để phục vụ việc chở hàng tuy nhiên Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Cao Văn Đ, kết quả xác minh thể hiên năm 2015 ông Đ bán xe này cho một người lái buôn không nhớ rõ thông tin lai lịch. Năm 2021 ông Mai Thế T3 mua lại xe này của ông T4 (không nhớ rõ thông tin tên họ đầy đủ) tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Ngày 02/6/2023 ông T3 bán lại xe này cho Lê Văn T2. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra để xác định nhân thân, lai lịch của ông T4 để làm rõ vấn đề nguồn gốc, chủ sở hữu xe nhưng chưa có kết quả. Do đó vụ án này chưa có cơ sở đánh giá giao dịch nhận tài sản của ông Lê Văn T2. Vấn đề này Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau, phạm vi vụ án này Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về dân sự: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp, gây thiệt hại cho Công ty TNHH MTV Đ1 tổng trị giá là 283.514.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là đây điện đã bị cắt rời, xử lý trả lại cho Công ty Đ1. Sau khi cấn trừ thì Công ty Đ1 tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 218.474.909đ. Xét thấy cả hai bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp cắt dây điện, gây thiệt hại trong vụ án, nên trách nhiệm bồi thường của các bị cáo là ngang nhau. Vì vậy, cần tuyên buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 109.237.454đ. Gia đình mỗi bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn được 10.000.000đ. Còn lại buộc mỗi bị cáo phải bồi thường 99.237.454đ.

[7] **Về xử lý vật chứng:**

[7.1] Đối với các vật chứng gồm: 10 mét dây cáp chịu lực; 07 kiềm cộng lực; 01 cái cuốc; 01 xà beng; 06 đôi bao tay (đã qua sử dụng, dính bùn đất); 02 đôi bao tay (chưa sử

dụng); 01 kiềm cộng lực loại nhỏ; 01 đoạn dây cáp chịu lực dài 1,8m; 01 cây bút thử điện là công cụ Phạm Ngọc M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số: 0346955720; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen, gắn sim số: 0982779225 và số tiền: 7.000.000 đồng thu giữ của của Phạm Ngọc M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải chấp hành phần dân sự và án phí của bản án nên cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Đối với 105 đoạn dây cáp điện bằng đồng, dạng khối trụ tròn, đường kính 05cm, chiều dài các đoạn từ 1,6m đến 3,55m, tổng chiều dài là 259,55m, tổng khối lượng là 1.220 kg, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận N, thành phố Đà Nẵng đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Công ty TNHH MTV Đ1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7.4] Đối với 01 đoạn dây cáp điện bằng đồng, dạng khối trụ tròn, đường kính 05cm, dài 1,2m thu giữ tại hiện trường là tài sản của Công ty TNHH MTV Đ1 nên cần tuyên trả lại cho Công ty.

[7.5] Đối với 01 xe ô tô tải BKS: 54V-2916; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS: 54V-2916 mang tên Cao Văn Đ, hiện nay Cơ quan Điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh nguồn gốc chủ sở hữu, xác định tính pháp lý các giao dịch mua bán. Do đó cần giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Ngọc M, Kiều Văn T1** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phạm Ngọc M** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ – 01/3/2023.

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Kiều Văn T** (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ – 01/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc M, Kiều Văn T1 phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ1 số tiền 218.474.909đ. Chia phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là 109.237.454đ. Gia đình mỗi bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000đ để bồi thường thay cho các bị cáo. Còn lại buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ1 99.237.454đ (*Chín mươi chín triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.00đ do gia đình bị cáo Phạm Ngọc M nộp theo biên lai thu tiền số 0001685 và số tiền 10.000.000đ do gia đình bị cáo Kiều Văn T1 nộp theo biên lai thu tiền số 0001686 cùng ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 10 mét dây cáp chịu lực; 07 kiềm cộng lực; 01 cái cuốc; 01 xà beng; 06 đôi bao tay (đã qua sử dụng, dính bùn đất); 02 đôi bao tay (chưa sử dụng); 01 kiềm cộng lực loại nhỏ; 01 đoạn dây cáp chịu lực dài 1,8m; 01 cây bút thử điện.

- Trả lại cho Công ty TNHH MTV Đ1 01 đoạn dây cáp điện bằng đồng, dạng khối trụ tròn, đường kính 05cm, dài 1,2m thu giữ tại hiện trường.

- Quy trữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu đen, gắn sim số 0346955720 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen, gắn sim số 0982779225 thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc M (*Đảm bảo thi hành nghĩa vụ của Phạm Ngọc M*).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000đ thu giữ của Phạm Ngọc M để đảm bảo thi hành án đối với các nghĩa vụ của bị cáo theo bản án.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Riêng đối với số tiền 7.000.000đ hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an quận Ngũ Hành Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước quận Ngũ Hành Sơn theo Giấy nộp tiền ngày 10/11/2023 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn lập thủ tục chuyển số tiền này cho Cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để thi hành án).

* Giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô tải BKS 54V-2916 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 54V-2916 mang tên Cao Văn Đực đã thu giữ theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật ngày 01/3/2023 (*do Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam lập*) và giao nhận theo biên bản giao nhận ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Núi Thành và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc M, Kiều Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.961.872đ (*Bốn triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *CQCSĐT CA quận NHS;*
- *Nhà tạm giữ Công an quận NHS;*
- *THA dân sự quận NHS;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc

H